

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý và ông Nguyễn Văn Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biễn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

T; sinh 1993 tại: huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/8/2018 liên tục cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.(đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Đ:

+ Ông V, sinh năm 1963

+ Bà N, sinh năm 1963

Địa chỉ: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông M, sinh năm 1962

+ Bà D, năm sinh 1964

Địa chỉ: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- *Người làm chứng:*

+ Anh B, sinh năm 1987

Địa chỉ: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Ông H, sinh năm 1977

Địa chỉ: thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/01/2018, T, sinh năm 1993, trú tại thị trấn P cùng với anh Đ, sinh năm 1990 và anh B, sinh năm 1987 cùng trú tại thị trấn P nhậu cùng nhau tại thị trấn P. Sau khi ngồi được khoảng 30 phút, T xin phép ra về thì anh Đ nhờ T chở anh Đ về. T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 81N1-132.30, dung tích xi lanh 109cm³, không có giấy phép lái xe chở anh Đ đi trên đường Hùng Vương, thuộc Quốc lộ 25 theo hướng từ thị trấn P đi xã C. Trong quá trình điều khiển xe lo nói chuyện với anh Đ nên T không quan sát đường phía trước. Khi đến gần hết ngã tư đường Hùng Vương, đường Quang Trung và Đường Kpă Long thuộc thị trấn P anh Đ nói T quay xe lại. Lúc này T liền bẻ tay lái quay đầu xe lại mà không giảm tốc độ, không quan sát bên đường nên xe đâm vào dải phân cách giữa đường Hùng Vương làm xe và người ngã xuống đường. Hậu quả anh Đ bị chấn thương sọ não tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, T bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với T tại Bệnh viện huyện Krông Pa sau khi tai nạn xảy ra xác định nồng độ cồn của Tiến là 0,996miligam/lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 53/TT-TTPY ngày 07/01/2018 của Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Gia Lai xác định Đ chết do vỡ nứt sọ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 19/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận tổng giá trị tài sản (xe mô tô biển kiểm soát 81N1-132.30 do T điều khiển) bị xâm hại ở thời điểm bị phát hiện là: 340.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định và kết luận định giá nêu trên.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 81N1-132.30 thuộc quyền sở hữu của ông M để tại nhà, T đã tự ý lấy chìa khóa sử dụng chở theo anh Đ gây tai nạn làm anh Đ tử vong thì ông M không biết và cũng không giao xe cho cho T. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại xe mô tô BKS 81N1-132.30 cho chủ sở hữu là ông M.

Tại bản cáo trạng số 22/CT -VKS ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là: BLHS 2015).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 54 của BLHS 2015: Xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 23 giờ ngày 06/01/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS 81N1-132.30, dung tích xi lanh 109cm³, chở anh Đ đi trên đường Hùng Vương. Khi đi đến gần qua ngã tư giữa đường Hùng Vương với đường Quang Trung và đường Kpă Long thì bị cáo T cho xe quay đầu, nhưng do thiếu quan sát và không giảm tốc độ nên đã điều khiển xe mô tô đâm vào giải phân cách giữa đường. Hậu quả làm xe mô tô, bị cáo T và anh Đ ngã xuống đường, dẫn đến anh Đ bị chấn thương sọ não tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, T bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Như vậy bị cáo T điều khiển xe mô tô, BKS 81N1-132.30 dung tích xi lanh 109cm³ khi không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn là 0,996miligam/lít khí thở đã thực hiện sai quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ. Nên trực tiếp gây thiệt hại về tính mạng cho bị hại anh T, gây nên tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo T là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý do mình đã gây ra .

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Tạ Đức Tiến phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của BLHS 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo T điều khiển xe mô tô BKS 81N1-132.30 dung tích xi lanh 109cm³ khi không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn là 0,996miligam/lít khí thở là thuộc 02 tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của BLHS 2015, bị cáo T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm a, b khoản 2 Điều 260 của BLHS 2015.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ gây ra tai nạn, vô ý dẫn đến anh Đ tử vong nên bị cáo T phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đến thăm viếng gia đình bị hại sau khi xảy ra tai nạn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tác động cha mẹ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 được áp dụng cho bị cáo.

Bên cạnh đó, bị hại cũng có lỗi khi nhờ bị cáo T chở về cùng xe thì bị cáo đã đưa mũ bảo hiểm cho bị hại đội nhưng anh Đ không đội mũ, người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị cơ quan pháp luật xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 được áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy bị cáo T là người có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có vi phạm pháp luật, bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của BLHS 2015 cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định thuộc trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của Điều luật là có căn cứ pháp lý. Nhưng hiện nay tình hình tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ tại huyện Krông Pa có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp nên cần xử phạt bị cáo T hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng giúp cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] *Về vấn đề liên quan khác:* Đối với chiếc xe mô tô BKS 81N1-132.30 thuộc quyền sở hữu của ông M để tại nhà, T đã tự ý lấy chìa khóa sử dụng chở theo anh Đ gây tai nạn làm anh D tử vong thì ông M không biết và cũng không giao xe cho cho T. Nên cơ quan CSĐT Công an huyện K không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông M là có căn cứ, nay HĐXX không đề cập đến.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi bị hại anh Đ chết thì bị cáo T và gia đình đã đến chia buồn cùng gia đình bị hại và T đã tác động nhờ bố mẹ bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Nay tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm; giữa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M, bà D và người đại diện hợp pháp của bị hại không còn tranh chấp, yêu cầu và đề nghị gì khác nên về trách nhiệm dân sự trong vụ án HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo T đã tự ý sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 81N1-132.30 thuộc sở hữu của ông M gây tai nạn làm xe hư hỏng, nhưng tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX cũng không đề cập đến.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của BLHS 2015:

Xử phạt bị cáo T 20 (*hai mươi*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 02/8/2018.

2. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2018) để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Krông Pa;
- Công an h. Krông Pa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn